

Số: 242/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TW;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án) kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính

a) Chỉ đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại cơ sở hàng hóa; cơ cấu lại cơ sở nhà đầu tư; cơ cấu lại các tổ chức kinh doanh chứng khoán trên thị trường và cơ cấu lại tổ chức thị trường.

b) Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Luật Chứng khoán sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thi hành trình Quốc hội và Chính phủ ban hành; sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng quản lý, giám sát trên cơ sở rủi ro; xây dựng các tiêu chí giám sát nhằm đẩy mạnh công tác hậu kiểm thông qua thanh tra, kiểm tra.

c) Ban hành các cơ chế, chính sách theo Phụ lục Đề án này.

d) Xây dựng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách theo “Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2017.

đ) Triển khai thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo mô hình và lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2019.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thành lập Tổ điều hành thị trường chứng khoán.

g) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về chứng khoán hóa các khoản nợ theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19 tháng 7 năm 2017.

h) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, hướng dẫn ngân hàng thương mại tham gia cung cấp dịch vụ thanh toán bù trừ trên thị trường chứng khoán phái sinh.

i) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng cường trao đổi thông tin giám sát luồng vốn giữa thị trường chứng khoán và thị trường tiền tệ, nguồn vốn đầu tư nước ngoài, việc huy động vốn qua phát hành tiền ảo và tài sản mã hóa.

k) Phối hợp với Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án tăng cường liên kết, hợp tác giữa bảo hiểm y tế xã hội với bảo hiểm y tế thương mại trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

l) Xây dựng và triển khai Đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam.

m) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng phương án kết nối, chia sẻ thông tin và cơ sở dữ liệu sẵn có đảm bảo việc thường xuyên cung cấp thông tin và chia sẻ cơ sở dữ liệu sẵn có giữa các cơ quan cho công tác quản lý, giám sát.

n) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu giải pháp thúc đẩy việc thành lập và hoạt động của quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện tại Việt Nam, xây dựng hướng dẫn thỏa ước giữa người sử dụng lao động và người lao động về tham gia chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện.

o) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan theo dõi, đôn đốc và giám sát tình hình cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

p) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hướng dẫn về niêm yết/dăng ký giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyên đổi trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

q) Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành có liên quan tổ chức đánh giá việc thực hiện Đề án để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Tăng cường sự phối hợp trao đổi thông tin, thanh tra, giám sát giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tập đoàn tài chính - ngân hàng, các giao dịch tài chính và dòng lưu chuyển vốn giữa các tổ chức tín dụng và các tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm, đặc biệt là các tổ chức kinh doanh chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm trực thuộc các tổ chức tín dụng.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính trong quá trình điều hành và thực thi chính sách tài chính - tiền tệ nhằm tạo sự kiên kết đồng bộ giữa thị trường tiền tệ, tín dụng và thị trường chứng khoán.

c) Thực hiện các giải pháp nhằm cân bằng giữa chính sách tín dụng với chính sách huy động trên thị trường vốn nhằm giảm thiểu rủi ro cho hệ thống ngân hàng bao gồm việc đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn vốn của tổ chức tín dụng và giới hạn cấp tín dụng theo quy định của pháp luật.

d) Nghiên cứu sửa các quy định về mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo hướng tiếp tục tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài và các quỹ đầu tư nước ngoài trong việc được mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn ngân hàng thương mại tham gia cung cấp dịch vụ thanh toán bù trừ trên thị trường chứng khoán phái sinh.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và giải pháp thúc đẩy việc thành lập và hoạt động của quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện, xây dựng hướng dẫn thỏa ước giữa người sử dụng lao động và người lao động về tham gia chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính để xây dựng phương án kết nối, chia sẻ thông tin và cơ sở dữ liệu sẵn có nhằm phục vụ cho công tác quản lý, giám sát.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyên đổi trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

5. Bộ Y tế

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án tăng cường liên kết, hợp tác giữa bảo hiểm y tế xã hội với bảo hiểm y tế thương mại trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

6. Các bộ, ngành, địa phương

a) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về phạm vi đầu tư, lĩnh vực đầu tư, tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam và lĩnh vực cụ thể.

b) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường hoạt động giám sát, trao đổi thông tin và phối hợp với Bộ Tài chính nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý, giám sát thị trường chứng khoán.

7. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

a) Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại cơ sở hàng hóa; cơ cấu lại các tổ chức kinh doanh chứng khoán trên thị trường; cơ cấu lại cơ sở nhà đầu tư và cơ cấu lại tổ chức thị trường theo chỉ đạo của Bộ Tài chính.

b) Rà soát, sửa đổi các quy chế về xếp loại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, về thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho các tổ chức kinh doanh chứng khoán, về quản trị công ty đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức kinh doanh chứng khoán xây dựng phương án cơ cấu lại, thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện phương án cơ cấu lại của các tổ chức kinh doanh chứng khoán.

c) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các công ty đại chúng, tổ chức phát hành chứng khoán, tổ chức kinh doanh chứng khoán, người hành nghề chứng khoán, tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề kiểm toán báo cáo tài chính của các tổ chức có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các giải pháp và tăng cường trao đổi, thiết lập quan hệ thường xuyên với các tổ chức có liên quan nhằm sớm nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, giám sát thị trường chứng khoán; xây dựng và triển khai Đề án tổng thể về công nghệ thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

e) Chỉ đạo các Sở giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam nghiên cứu cải tiến chất lượng các chỉ số hiện hành; nghiên cứu triển khai các loại lệnh mới và việc nói biên độ giao dịch theo từng phân bảng cổ phiếu niêm yết; xây dựng cổng thông tin trái phiếu doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ chuyển giao hệ thống công nghệ thông tin toàn thị trường; hoàn thiện mô hình đối tác bù trừ trung tâm; triển khai đưa thị trường trái phiếu doanh nghiệp vào hoạt động trong năm 2019; tăng cường giám sát phát hiện các hành vi thao túng, nội gián, các hành vi gian lận và các vi phạm về công bố thông tin.

g) Tăng cường trao đổi, tham vấn thường kỳ với các hội nghề nghiệp; chủ trì phối hợp với các hội nghề nghiệp trong việc tuyên truyền, đào tạo, ban hành quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp, kiểm tra giám sát nhằm nâng cao chất lượng hành nghề và đạo đức nghề nghiệp của các tổ chức, cá nhân tham gia trên thị trường chứng khoán; xây dựng kế hoạch, từng bước chuyển giao hoạt động thi, cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán cho các hội nghề nghiệp trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu về năng lực của từng hội nghề nghiệp.

h) Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông, tăng cường cung cấp thông tin cho công chúng, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về chứng khoán và thị trường chứng khoán để ổn định tâm lý, tạo sự đồng thuận trong xã hội, tránh những tác động tiêu cực đến sự phát triển của thị trường.

i) Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực thi các cam kết và các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 3. Lộ trình thực hiện

Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện theo phụ lục lộ trình kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, ĐMDN, PL, QHDP;
- Lưu: VT, KTTH (2b). PC 328

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

ĐỀ ÁN

**Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm
đến năm 2020, định hướng đến năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

**A. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC CƠ CẤU LẠI THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG
ĐẾN NĂM 2025**

I. MỤC TIÊU

1. Đối với thị trường chứng khoán

a) Mục tiêu chung: Tiếp tục cơ cấu lại toàn diện để thị trường chứng khoán trở thành kênh dẫn vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế; xây dựng cơ cấu hợp lý, cân bằng giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn, giữa thị trường cổ phiếu và trái phiếu, giữa trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp; hỗ trợ tích cực quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân; tăng cường mở cửa và hội nhập với thị trường khu vực và thế giới.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Quy mô thị trường cổ phiếu đạt mức 100% GDP vào năm 2020 và 120% GDP vào năm 2025, quy mô thị trường trái phiếu đạt mức 47% GDP vào năm 2020 và 55% GDP vào năm 2025. Số lượng công ty niêm yết đến năm 2020 tăng 20% so với năm 2017.

- Số lượng nhà đầu tư trên thị trường đạt mức 3% dân số vào năm 2020 và 5% dân số vào năm 2025. Đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư có tổ chức, giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các nhà đầu tư chuyên nghiệp trên thị trường chứng khoán.

- Đa dạng hóa các sản phẩm trên thị trường chứng khoán; triển khai các sản phẩm chứng quyền có đảm bảo, hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ và hợp đồng tương lai trên các chỉ số mới ngoài chỉ số VN30 trước năm 2020 và từng bước triển khai các sản phẩm quyền chọn, hợp đồng tương lai trên cổ phiếu trước năm 2025.

- Lãnh mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định pháp luật; nâng chỉ tiêu an toàn tài chính của các tổ chức kinh doanh chứng khoán tăng 20% so với hiện tại.

- Trước năm 2020, đổi mới toàn diện và đồng bộ công nghệ giao dịch và thanh toán bù trừ trên thị trường chứng khoán.

- Đến năm 2025, chất lượng quản trị công ty trong các công ty niêm yết của Việt Nam đạt mức bình quân ASEAN-6.

- Trước năm 2025, nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam trên danh sách các thị trường mới nổi.

2. Đối với thị trường bảo hiểm

a) Mục tiêu chung: Phát triển toàn diện thị trường bảo hiểm an toàn, bền vững, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức, cá nhân, bảo đảm an sinh xã hội; doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, năng lực quản trị điều hành đạt chuẩn mực quốc tế, có khả năng cạnh tranh trong nước và khu vực.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân về tổng tài sản, tổng số tiền đầu tư, tổng dự phòng nghiệp vụ, tổng nguồn vốn chủ sở hữu, tổng doanh thu tăng bình quân 20% đến năm 2020 và 15%/năm từ năm 2021 đến năm 2025.

- Đến năm 2020, có 11% dân số tham gia bảo hiểm nhân thọ và năm 2025 là 15% dân số tham gia bảo hiểm nhân thọ.

- Doanh thu phí bảo hiểm bình quân GDP đến năm 2020 tối đa 3%, đến năm 2025 là 3,5%.

- Các sản phẩm bảo hiểm ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu tham gia bảo hiểm khác nhau của mọi tổ chức, cá nhân; công nghệ hiện đại được áp dụng trong mọi hoạt động, lĩnh vực của hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhằm tạo điều kiện tối đa cho khách hàng tham gia bảo hiểm.

II. NGUYÊN TẮC

1. Quán triệt và thực hiện đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về lĩnh vực chứng khoán và lĩnh vực bảo hiểm, gắn liền với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thị trường tài chính.

2. Việc cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm thực hiện theo hướng coi trọng phát triển cả về quy mô và chất lượng; phát triển và tăng khả năng cạnh tranh của các tổ chức tham gia thị trường, tạo sự liên thông giữa hoạt động của thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm với thị trường tiền tệ - tín dụng để phát triển cân bằng giữa các cấu phần của thị trường tài chính theo hướng tiếp cận với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế tốt nhất, phù hợp với điều kiện thực tế, chú trọng đổi mới, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4.

3. Nâng cao năng lực quản lý rủi ro; tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trên thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, khách hàng và sự an toàn của cả hệ thống; tiết giảm chi phí xã hội; đảm bảo thị trường hoạt động an toàn, lành mạnh, bền vững.

4. Các giải pháp phải đồng bộ, toàn diện với kế hoạch và lộ trình cụ thể, thận trọng; công khai, minh bạch; doanh nghiệp tự làm, tự chịu trách nhiệm theo nguyên tắc thị trường; không làm xáo trộn hoạt động của thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm; không sử dụng ngân sách Nhà nước.

B. GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

I. CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý

- Trong năm 2019, trình Quốc hội thông qua Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung theo hướng: Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ, hàng hóa và doanh nghiệp niêm yết; thu hút nhà đầu tư nước ngoài; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Hoàn thiện khuôn khổ quy phạm pháp luật nhằm tạo cơ sở thực hiện hiệu quả “Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030” theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung: Các văn bản hướng dẫn đối với hoạt động của các tổ chức kinh doanh chứng khoán về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính; quy chế về xếp loại các tổ chức kinh doanh chứng khoán nhằm

phân loại, cảnh báo sớm và có biện pháp xử lý kịp thời đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán hoạt động yếu kém, mức độ rủi ro cao; quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho các tổ chức kinh doanh chứng khoán.

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn: Hoạt động giao dịch trực tuyến, giao dịch tự động (online-trading), quản lý danh mục tự động (AI asset management), tư vấn tự động (robo-advisory); số hóa các tài sản tài chính trên thị trường chứng khoán áp dụng công nghệ tài chính mới (Fintech).

- Ban hành khuôn khổ pháp lý cho hoạt động huy động vốn cộng đồng (Crowdfunding).

2. Cơ cấu lại cơ sở hàng hóa

a) Đa dạng cơ sở hàng hóa trên thị trường

- Thúc đẩy kế hoạch cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 theo danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thực hiện kiểm tra, xử lý kịp thời các doanh nghiệp không tuân thủ quy định về việc niêm yết/đăng ký giao dịch sau khi đã cổ phần hóa.

- Thực hiện việc niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu của các ngân hàng thương mại cổ phần theo hướng đến hết năm 2020, toàn bộ các ngân hàng thương mại niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chính thức.

- Ban hành lộ trình triển khai các sản phẩm phái sinh mới theo hướng từ đơn giản đến phức tạp: Trong năm 2019, triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm, các loại hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số mới và hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; từng bước triển khai các sản phẩm hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn dựa trên cổ phiếu đơn lẻ hoặc nhóm cổ phiếu khi đủ điều kiện.

- Hoàn thiện bộ quy tắc chỉ số chứng khoán VN30 phù hợp với thông lệ quốc tế; phát triển thêm các chỉ số cơ sở để làm tài sản cơ sở cho thị trường chứng khoán phái sinh.

- Đa dạng hóa các sản phẩm trái phiếu; thiết lập đường cong lãi suất chuẩn trên thị trường tài chính; đề xuất phương án phát hành các sản phẩm trái phiếu mới theo lộ trình phù hợp: trái phiếu có lãi suất thả nổi, trái phiếu có gốc, lãi được giao dịch tách biệt, trái phiếu gắn với chỉ số lạm phát; cơ cấu lại danh mục nợ trái phiếu Chính phủ thông qua các nghiệp vụ mua lại, hoán đổi.

- Triển khai phát hành trái phiếu xanh để huy động vốn phục vụ cho phát triển kinh tế xanh và bền vững, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

- Đơn giản hóa điều kiện, hồ sơ, thủ tục phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng và phát hành riêng lẻ nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

- Phát triển các loại hình quỹ đầu tư ETF, quỹ đầu tư bất động sản nhằm đa dạng hóa các sản phẩm quỹ.

b) Nâng cao tính minh bạch và chất lượng hàng hóa

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động huy động vốn và sử dụng vốn huy động trên thị trường chứng khoán; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp tăng vốn ảo và sử dụng vốn sai mục đích.

- Thực hiện phân bảng cổ phiếu niêm yết, nâng cao điều kiện niêm yết và điều kiện duy trì niêm yết đối với cổ phiếu trong từng bảng; bổ sung các tiêu chí về quản trị công ty, tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyên nhượng, tỷ lệ lợi nhuận trên quy mô vốn.

- Bổ sung điều kiện về quy mô vốn, số lượng cổ đông, tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông nhỏ trong công ty đại chúng.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng báo cáo tài chính và hoạt động kiểm toán của các đơn vị kiểm toán, kiểm toán viên; phối hợp chặt chẽ với Hội kiểm toán viên hành nghề trong đào tạo, đánh giá chất lượng báo cáo tài chính, việc giám sát và xử lý vi phạm đối với công ty kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề.

- Xây dựng, triển khai Đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế; khuyến khích các doanh nghiệp niêm yết có quy mô lớn thực hiện công bố báo cáo tài chính theo chuẩn báo cáo tài chính quốc tế (IFRS);

- Tăng cường đào tạo, tuyên truyền về quản trị công ty, chương trình đánh giá xếp loại quản trị công ty hàng năm cho các công ty niêm yết; nâng cao vai trò và trách nhiệm của các Sở giao dịch Chứng khoán trong giám sát việc thực hiện các quy định về công bố thông tin và quản trị công ty;

- Khuyến khích các tổ chức định mức tín nhiệm có uy tín tham gia thành lập doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam, tiến tới quy định doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng và niêm yết trái phiếu phải được định mức tín nhiệm.

3. Cơ cấu lại cơ sở nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn về nhà đầu tư chuyên nghiệp để phân loại nhà đầu tư, tiến tới cấu trúc lại các loại sản phẩm và thị trường theo nhóm nhà đầu tư.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, phổ cập kiến thức và thông tin tuyên truyền về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- Tạo điều kiện tiếp cận thị trường cho các nhà đầu tư nhỏ và nhà đầu tư nước ngoài thông qua việc cho phép các công ty chứng khoán mở tài khoản trực tuyến (e-contract) và xác thực khách hàng trực tuyến (eKYC).

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Ban hành các chính sách khuyến khích phát triển chương trình hưu trí tự nguyện (sản phẩm bảo hiểm hưu trí và quỹ hưu trí).

- Nghiên cứu cho phép các tổ chức tín dụng được sử dụng một phần dự trữ bắt buộc bằng trái phiếu chính phủ; hoàn thiện quy định về tỷ lệ nắm giữ trái phiếu chính phủ của các tổ chức tín dụng.

c) Đối với nhà đầu tư nước ngoài

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại doanh nghiệp theo hướng mở rộng sở hữu nước ngoài tại các lĩnh vực nhà nước không cần nắm giữ theo quy định của pháp luật và phù hợp với cam kết quốc tế.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thị trường chứng khoán Việt Nam.

4. Cơ cấu lại tổ chức kinh doanh chứng khoán

a) Giải pháp chung đối với các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ

- Yêu cầu toàn bộ các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ xây dựng và triển khai phương án cơ cấu lại theo hướng đổi mới mô hình hoạt động, nâng cao năng lực tài chính, củng cố khả năng quản trị rủi ro, quản trị công ty, tăng cường tính minh bạch và chuyên nghiệp trong hoạt động.

- Hoàn thiện hệ thống phân loại, đánh giá rủi ro và cảnh báo sớm đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ; thực hiện phân loại các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ để quản lý, giám sát.

- Thực hiện đánh giá, phân loại lại nợ phải thu và các loại tài sản tài chính của các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động tài trợ không chính thức cho giao dịch chứng khoán trên thị trường; tăng cường hình thức xử lý đối với các công ty chứng khoán vi phạm quy định về giao dịch ký quỹ, tham gia hỗ trợ các hoạt động tài trợ không chính thức cho giao dịch chứng khoán.

- Áp dụng các nguyên tắc và chuẩn mực cao nhất về đạo đức nghề nghiệp đối với người quản lý công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và người hành nghề chứng khoán.

b) Giải pháp xử lý đối với các công ty chứng khoán

- Đối với nhóm các công ty chứng khoán hoạt động lành mạnh (chỉ tiêu an toàn tài chính lớn hơn 180%, vốn chủ sở hữu lớn hơn 1.000 tỷ đồng và không lỗ lũy kế):

+ Tạo điều kiện mở rộng quy mô, phạm vi, địa bàn hoạt động trong nước và khu vực, bảo đảm an toàn tài chính, chất lượng quản trị rủi ro và quản trị công ty.

+ Xây dựng định hướng chiến lược và hướng dẫn cụ thể hỗ trợ áp dụng các công nghệ tài chính mới trong việc đổi mới, đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho nhà đầu tư.

+ Được phép tham gia là thành viên thị trường trái phiếu, thị trường phái sinh, cung cấp các sản phẩm dịch vụ mới như chứng quyền, quyền chọn, giao dịch trong ngày; thực hiện chức năng là tổ chức tạo lập thị trường của Sở Giao dịch chứng khoán và tham gia cung cấp dịch vụ liên quan đến cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước.

+ Khuyến khích tham gia xử lý những công ty chứng khoán thuộc nhóm hoạt động yếu kém.

- Đối với nhóm công ty chứng khoán hoạt động bình thường (chỉ tiêu an toàn tài chính lớn hơn 180%, có vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 1.000 tỷ đồng hoặc còn lỗ lũy kế):

+ Tiếp tục cơ cấu lại hoạt động kinh doanh theo hướng tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, nghiệp vụ, sản phẩm và đối tượng khách hàng có lợi thế; cơ cấu lại danh mục đầu tư, hạn chế các khoản đầu tư có rủi ro cao, tập trung vào các hoạt động cung cấp dịch vụ.

+ Hỗ trợ tái cấu trúc nội bộ thông qua việc khuyến khích các tổ chức tài chính, ngân hàng có uy tín trong nước và nước ngoài tham gia sở hữu cổ phần, phân góp vốn.

- Đối với nhóm công ty hoạt động kém (có chỉ tiêu an toàn tài chính nhỏ hơn 180%):

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, các chỉ tiêu an toàn vốn và các hoạt động kinh doanh.

+ Không được trực tiếp quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

+ Đình chỉ một số hoặc toàn bộ hoạt động nghiệp vụ đối với các công ty có vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn pháp định và không đáp ứng các điều kiện duy trì hoạt động khác.

+ Tăng cường giám sát việc xử lý nợ, tài sản xấu, yêu cầu trích lập 100% giá trị theo quy định các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn trả nợ, đã được gia hạn nợ dưới mọi hình thức, các giao dịch với các bên liên quan.

+ Hạn chế các hoạt động đầu tư, chi trả cổ tức và mua lại cổ phần, phần vốn góp; không cho phép những công ty chứng khoán thuộc nhóm này thực hiện các giao dịch có nguy cơ rủi ro cao.

+ Tạo điều kiện cho các tổ chức kinh doanh chứng khoán bị lỗ lũy kế, có tài sản xấu được giảm vốn điều lệ trên cơ sở đánh giá lại giá trị hợp lý của tài sản và phù hợp với pháp luật hiện hành.

+ Hạn chế quyền giao dịch của thành viên là công ty chứng khoán đang trong tình trạng kiểm soát, kiểm soát đặc biệt.

+ Chỉ chấp thuận chuyển nhượng cổ phần trên cơ sở đối tác, cổ đông mới chứng minh được khả năng phục hồi năng lực tài chính và khả năng hoạt động của các công ty chứng khoán thuộc nhóm này sau chuyển nhượng.

- Đối với nhóm các công ty không còn khả năng phục hồi (đã có quyết định chấm dứt hoạt động hoặc quyết định chấp thuận giải thể):

+ Khẩn trương giải quyết quyền lợi đối với khách hàng và nhà đầu tư. Phối hợp với cơ quan điều tra, tòa án giải quyết các tài khoản của khách hàng có liên quan đến các vụ án, các tài khoản còn tranh chấp.

+ Căn cứ tình hình giải quyết các nghĩa vụ của công ty đối với khách hàng, thực hiện rút giấy phép thành lập và hoạt động; yêu cầu người quản lý công ty bao gồm người đại diện theo pháp luật, các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm việc giải thể của công ty sau khi công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.

c) Giải pháp đối với hệ thống các công ty quản lý quỹ

- Đối với nhóm công ty hoạt động lành mạnh (chỉ tiêu an toàn tài chính lớn hơn 180%, có quy mô quản lý danh mục, quản lý vốn ủy thác lớn hơn 100 tỷ đồng):

+ Tạo điều kiện cho các công ty thuộc nhóm này huy động, thành lập đa dạng các loại hình quỹ đầu tư.

+ Từng bước chuyên nghiệp hóa việc cung cấp dịch vụ theo chuẩn mực quốc tế.

+ Tạo điều kiện mở rộng quy mô, phạm vi và địa bàn hoạt động, nhất là đối với hoạt động cung cấp dịch vụ cho thị trường quốc tế.

+ Khuyến khích áp dụng công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, dịch vụ.

- Đối với nhóm công ty hoạt động bình thường (chỉ tiêu an toàn tài chính lớn hơn 180%, có quy mô quản lý danh mục, quản lý vốn ủy thác nhỏ hơn 100 tỷ đồng):

Khuyến khích các công ty thuộc nhóm thực hiện hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc nội bộ thông qua chuyển nhượng phần vốn góp cho các cổ đông lớn là các tổ chức tài chính ngân hàng trong nước và nước ngoài.

- Đối với nhóm công ty hoạt động kém (chỉ tiêu an toàn tài chính nhỏ hơn 180%):

+ Cơ cấu lại số lượng các công ty theo hướng giảm số lượng, xử lý thanh lọc các công ty hoạt động yếu kém, không hiệu quả: Bổ sung trường hợp công ty quản lý quỹ sẽ bị đình chỉ hoạt động, bao gồm các công ty có vốn chủ sở hữu xuống thấp hơn vốn pháp định; các công ty không khắc phục được tình trạng kiểm soát đặc biệt trong thời gian theo quy định; các công ty có nhân sự, cơ sở vật chất của công ty không đáp ứng điều kiện duy trì cấp phép. Bổ sung trường hợp công ty quản lý quỹ bị thu hồi giấy phép hoạt động, bao gồm công ty không tiến hành nghiệp vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trong thời hạn liên tục; các công ty không khắc phục được các vi phạm dẫn tới bị đình chỉ hoạt động trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

+ Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hàng năm, xử phạt vi phạm hành chính đối với đối tượng này: Tổ chức kiểm tra chuyên đề về các nội dung cụ thể như kiểm tra điều kiện duy trì cấp phép, kiểm tra tính tuân thủ trong hoạt động nghiệp vụ, kiểm tra công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.

+ Yêu cầu các tổ chức thuộc nhóm này lành mạnh hóa và củng cố năng lực tài chính: Tăng vốn, không phân phối lợi nhuận, không mua cổ phiếu quỹ, tái cơ cấu danh mục đầu tư và hoạt động kinh doanh theo hướng giảm dần các hạng mục đầu tư và dịch vụ có hệ số rủi ro cao.

- Đối với nhóm các công ty không còn khả năng phục hồi (đã có quyết định chấm dứt hoạt động hoặc quyết định chấp thuận giải thể):

+ Yêu cầu các công ty khẩn trương giải quyết quyền lợi đối với khách hàng và nhà đầu tư; phối hợp với cơ quan điều tra, tòa án giải quyết các tài khoản của khách hàng có liên quan đến các vụ án, các tài khoản còn tranh chấp.

+ Thực hiện rút giấy phép thành lập và hoạt động và yêu cầu người quản lý công ty bao gồm người đại diện theo pháp luật, các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm việc giải thể của công ty sau khi công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.

5. Cơ cấu lại tổ chức thị trường

a) Cơ cấu lại tổ chức thị trường

- Thực hiện thành lập Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam theo lộ trình và mô hình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2019; thực hiện phân mảng thị trường theo tiêu chí về quy mô, chất lượng hoạt động, thanh khoản trên nguyên tắc không làm xáo trộn, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục và ổn định của thị trường.

- Hoàn thành và đưa hệ thống công nghệ thông tin mới vào hoạt động đồng bộ tại hai Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam trong năm 2019 nhằm hiện đại hóa hạ tầng công nghệ phục vụ quản lý, giám sát giao dịch, thanh toán bù trừ cho toàn thị trường.

- Hoàn thiện mô hình đối tác bù trừ trung tâm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán theo thông lệ quốc tế: Nghiên cứu Đề án kết nối hệ thống thanh toán bù trừ và quyết toán chứng khoán với hệ thống thanh toán liên ngân hàng để thực hiện thanh toán bù trừ cho các giao dịch chứng khoán khác; nghiên cứu dịch vụ quản lý tài sản thế chấp tập trung và hoạt động giao dịch đảm bảo tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

- Nghiên cứu thay đổi mô hình hoạt động của ngân hàng lưu ký - giám sát phù hợp với thông lệ quốc tế: Xem xét cho phép các ngân hàng thương mại được cung cấp dịch vụ thanh toán bù trừ trên thị trường chứng khoán phái sinh.

- Nghiên cứu khả năng từng bước áp dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) cho một số mảng thị trường hoặc một số công đoạn của quá trình giao dịch và thanh toán nhằm nâng cao hiệu quả, tính minh bạch, sự toàn vẹn của dữ liệu nhà đầu tư.

b) Tăng cường tính thanh khoản cho thị trường

- Triển khai các loại lệnh mới trên thị trường cổ phiếu, đặc biệt là các loại lệnh phù hợp với nhu cầu của các nhà đầu tư chuyên nghiệp.

- Triển khai hoạt động giao dịch trong ngày phù hợp với điều kiện của thị trường.

- Thực hiện việc nới rộng biên độ giao động giá trong ngày theo tính chất của từng phân bảng cổ phiếu niêm yết; áp dụng cơ chế ngắt mạch tự động trong trường hợp thị trường có biến động mạnh, tăng thời gian giao dịch áp dụng cho một số giao dịch đặc biệt.

- Nghiên cứu triển khai mô hình vay và cho vay chứng khoán trên cơ sở phù hợp với năng lực tài chính và khả năng quản trị rủi ro của tổ chức kinh doanh chứng khoán.

- Cải tiến mô hình tổ chức thị trường và hệ thống giao dịch trái phiếu phù hợp với tính chất giao dịch thỏa thuận, đảm bảo chế độ báo cáo kịp thời, chính xác, xây dựng đường cong lãi suất chuẩn trên thị trường.

- Thực hiện các nghiệp vụ về phát hành bổ sung trái phiếu, hoán đổi trái phiếu, mua lại trái phiếu để hình thành các mã trái phiếu chuẩn nhằm tăng thanh khoản, đồng thời tạo điều kiện ổn định thị trường và quản lý phòng ngừa rủi ro danh mục nợ trái phiếu chính phủ.

- Phát triển hệ thống các nhà tạo lập thị trường với đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ để thực hiện chức năng tạo lập thị trường trên cả thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp theo thông lệ quốc tế.

- Xây dựng Trung tâm Thông tin tập trung về phát hành trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch chứng khoán để cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, các doanh nghiệp khi tham gia huy động vốn qua phát hành trái phiếu.

6. Nâng cao năng lực, quản lý giám sát và cưỡng chế thực thi

- a) Thành lập Tổ điều hành thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan.

b) Từng bước chuyển mô hình quản lý, giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước từ quản lý, giám sát tuân thủ sang mô hình quản lý giám sát dựa trên rủi ro nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát.

c) Hoàn thiện hệ thống giám sát thị trường chứng khoán trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm, xây dựng các tổ chức kinh doanh chứng khoán thành đơn vị giám sát cấp một trên thị trường.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, giám sát trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là công tác giám sát đối với công ty đại chúng và giám sát giao dịch trên thị trường.

đ) Tăng cường trao đổi thông tin thường xuyên, phối hợp giữa cơ quan quản lý thị trường chứng khoán và cơ quan quản lý thị trường tiền tệ trên các lĩnh vực quản lý, giám sát luồng vốn giữa thị trường chứng khoán và thị trường tiền tệ, giám sát luồng vốn đầu tư nước ngoài; huy động vốn qua phát hành tiền ảo, tài sản mã hóa.

e) Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch chứng khoán trong việc giám sát, phát hiện và xử lý các vi phạm về thao túng, nội gián, các hành vi gian lận, vi phạm nghĩa vụ về công bố thông tin; phối hợp giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan tố tụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực chứng khoán, đặc biệt là 04 tội danh về chứng khoán được quy định tại Luật Hình sự.

g) Thực thi các cam kết quốc tế về phối hợp trao đổi thông tin, điều tra xuyên biên giới giữa các cơ quan quản lý thị trường chứng khoán.

h) Triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực chứng khoán, các chương trình hợp tác đang thực hiện với các tổ chức và đối tác quốc tế, đặc biệt là các dịch vụ chứng khoán trong các FTA mà Việt Nam đã ký kết.

i) Xây dựng và triển khai chiến lược đào tạo và bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý, giám sát, thanh tra và cưỡng chế thực thi. Tăng cường phối hợp với các tổ chức tài chính quốc tế, các cơ quan quản lý chứng khoán nước ngoài trong công tác hỗ trợ đào tạo cho cán bộ công chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

7. Giải pháp nâng hạng thị trường

a) Đảm bảo quyền bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin của nhà đầu tư nước ngoài thông qua việc xây dựng và thường xuyên cập nhật thông tin trang thông tin bằng tiếng Anh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch chứng khoán. Khuyến khích các công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh.

b) Tiếp tục cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính về thủ tục cấp mã số giao dịch, thủ tục đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ mở. Hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử và họp trực tuyến.

c) Nghiên cứu sửa các quy định về mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo hướng tiếp tục tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài và các quỹ đầu tư nước ngoài trong việc được mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

d) Tổ chức đối thoại thường xuyên giữa cơ quan quản lý với các tổ chức xếp hạng thị trường để có các giải pháp, chính sách phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

đ) Tăng cường công tác tuyên truyền ra nước ngoài về tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam.

8. Tăng cường vai trò của các hội nghề nghiệp

a) Thực hiện trao đổi, tham vấn thường kỳ với các hội nghề nghiệp về cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển thị trường chứng khoán.

b) Rà soát, xây dựng các chương trình đào tạo người hành nghề chứng khoán theo hướng hài hòa với các chuẩn mực chung của ASEAN; xây dựng và triển khai chương trình cập nhật kiến thức thường xuyên đối với người hành nghề chứng khoán; phối hợp với Hiệp hội kinh doanh chứng khoán tăng cường quản lý, giám sát đối với người hành nghề chứng khoán.

c) Phối hợp với các hội nghề nghiệp ban hành các bộ quy chuẩn chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, kiểm tra giám sát việc thực thi các bộ quy chuẩn nhằm nâng cao chất lượng hành nghề và đạo đức nghề nghiệp của các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường chứng khoán.

d) Tăng cường phối hợp với các hội nghề nghiệp trong việc tuyên truyền, đào tạo chuyên môn và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho công chúng.

đ) Xây dựng kế hoạch, từng bước chuyển giao hoạt động thi, cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán cho các hội nghề nghiệp trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu về năng lực của từng hội nghề nghiệp.

e) Xây dựng bộ nguyên tắc về quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

II. CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

1. Các giải pháp chung

a) Hoàn thiện cơ sở pháp lý

Nghiên cứu hoàn thiện, trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Kinh doanh bảo hiểm vào năm 2020, đồng thời xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng quản lý trên cơ sở rủi ro, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, tăng cường tính chủ động và chịu trách nhiệm của các doanh nghiệp bảo hiểm trong hoạt động kinh doanh, vốn, quản trị rủi ro và quản trị nhân lực, quy định về hợp đồng bảo hiểm; hoàn thiện phương thức quản lý nhà nước theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường công tác hậu kiểm thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, tăng cường kết nối với các cơ quan quản lý, hội nhập, hợp tác quốc tế.

b) Nâng cao tính minh bạch thông tin

Yêu cầu các doanh nghiệp bảo hiểm công khai thông tin đầy đủ, toàn diện và tương ứng một cách kịp thời nhằm giúp cho bên mua bảo hiểm và các tổ chức có liên quan hiểu rõ về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động và tình hình tài chính của doanh nghiệp, nhằm đẩy mạnh kỷ luật của thị trường, đồng thời giúp mọi tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ về doanh nghiệp bảo hiểm, về các loại rủi ro tác động đến hoạt động của doanh nghiệp và cách thức quản lý rủi ro.

c) Phát triển và chuyên nghiệp hóa các kênh phân phối bảo hiểm

- Phát triển đa dạng các kênh phân phối nhằm đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo hướng chuyên nghiệp, theo kịp với sự phát triển của cách mạng công nghệ 4.0, phục vụ tốt nhất bên mua bảo hiểm, tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận bảo hiểm một cách dễ dàng, chuyên nghiệp nhất.

- Quản lý theo nguyên tắc đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ dành cho bảo hiểm theo hướng quy định điều kiện, tiêu chuẩn hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ tương ứng với từng loại hình dịch vụ (dịch vụ tư vấn, quản lý rủi ro; dịch vụ actuary, dịch vụ quản lý bồi thường, dịch vụ giám định tổn thất...).

d) Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử phạt hành chính

- Chuyển đổi mô hình quản lý nhà nước của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm sang quản lý, giám sát trên cơ sở rủi ro theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm mới dự kiến trình Quốc hội thông qua vào năm 2020.

- Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp bảo hiểm.

- Tăng cường vai trò và trách nhiệm của Bộ Tài chính trong quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

đ) Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Nghiên cứu và hướng tới áp dụng khung tiêu chuẩn năng lực phù hợp với thực tiễn và sự phát triển của thị trường; ban hành các quy định chuẩn hóa chất lượng nguồn nhân lực thông qua hệ thống chứng chỉ chuyên môn phù hợp với khung tiêu chuẩn năng lực; tăng cường công tác đào tạo cán bộ của ngành bảo hiểm.

- Nghiên cứu mô hình thành lập Viện phát triển bảo hiểm trên cơ sở xã hội hóa Trung tâm nghiên cứu đào tạo bảo hiểm (không thành lập tổ chức mới) nhằm thực hiện chức năng đề xuất về mức phí sàn, phương pháp định phí bảo hiểm, phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ, đào tạo nguồn nhân lực tổ chức thi cấp chứng chỉ hành nghề, đóng góp xây dựng cơ chế chính sách.

e) Tăng cường vai trò của các hội nghề nghiệp

Đẩy mạnh vai trò của hội nghề nghiệp thông qua việc là đầu mối của toàn thị trường trong việc tổng hợp ý kiến, phản ánh và đề xuất của các thành viên hội nghề nghiệp về cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm, cầu nối với các cơ quan có liên quan để thực thi chính sách hiệu quả.

g) Tăng cường kết nối liên thông giữa bảo hiểm y tế xã hội với bảo hiểm y tế thương mại

Nghiên cứu, đề xuất phương án chia sẻ thông tin, tăng cường kết nối liên thông giữa bảo hiểm xã hội với bảo hiểm y tế thương mại theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo hiểm mà xã hội có nhu cầu cao, đảm bảo hiệu quả, mang lại lợi ích tối ưu cho người tham gia bảo hiểm.

h) Đẩy mạnh tuyên truyền về bảo hiểm

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến về vai trò, ý nghĩa, sự cần thiết của bảo hiểm cũng như pháp luật về kinh doanh bảo hiểm đối với các cơ quan, ban ngành, các tổ chức, cá nhân và toàn dân.

i) Thiết lập hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu cho thị trường bảo hiểm

Triển khai dự án hệ thống thông tin nhằm hệ thống hóa một cách đồng bộ, toàn diện toàn bộ dữ liệu ngành bảo hiểm, vừa phục vụ công tác quản lý giám sát, vừa xây dựng cơ sở tính toán phí bảo hiểm thuần, kiểm soát rủi ro và trực lợi bảo hiểm, giảm thiểu cạnh tranh không lành mạnh, đồng thời bắt kịp với xu hướng cách mạng công nghệ 4.0.

2. Đối với lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ

a) Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, đảm bảo an toàn hệ thống

- Xây dựng đầy đủ hệ thống kiểm soát rủi ro tại doanh nghiệp bảo hiểm, kịp thời phát hiện được các rủi ro phát sinh từ hoạt động nghiệp vụ, hoạt động tài chính và quản trị doanh nghiệp, trên cơ sở đó đo lường rủi ro, đánh giá rủi ro, kiểm soát và loại bỏ rủi ro, giám sát và đánh giá lại rủi ro của từng hoạt động và các rủi ro liên quan đến các hoạt động này.

- Doanh nghiệp bảo hiểm tự đánh giá, xếp loại, chủ động có biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro, hạn chế tổn thất, can thiệp và điều chỉnh kịp thời trong quá trình hoạt động nhằm ngăn chặn nguy cơ mất khả năng thanh toán, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Nâng cao năng lực về tài chính, tăng cường quản trị tài chính, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường.

b) Nâng cao tính tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ

Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật để răn đe, tăng tính tuân thủ của các doanh nghiệp.

c) Tăng cường hợp tác trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ

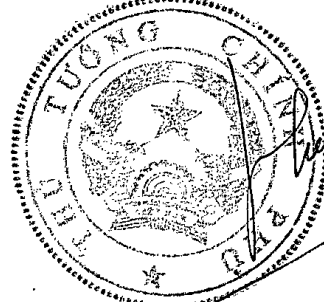
Tăng cường hợp tác trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ để cạnh tranh lành mạnh; hợp tác trong chia sẻ thông tin để xây dựng cơ sở phí bảo hiểm thuần, tránh hạ phí bảo hiểm ảnh hưởng đến an toàn tài chính, đồng thời giảm thiểu rủi ro trực lợi bảo hiểm.

3. Đối với lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ

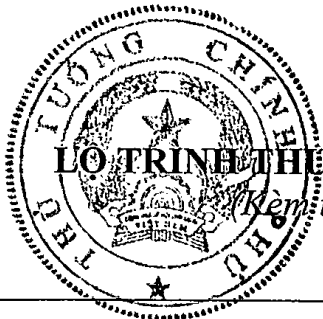
- Khuyến khích phát triển đa dạng các sản phẩm mới. Có cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các sản phẩm có ý nghĩa cộng đồng và an sinh xã hội như bảo hiểm vi mô, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm hưu trí.

- Đa dạng hóa phương thức và phát triển các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với xu thế kinh doanh gắn liền với cách mạng công nghệ 4.0, theo đó vừa đáp ứng nhu cầu của khách hàng, vừa đảm bảo đơn giản trong thâm định và chi trả quyền lợi bảo hiểm cho đối tượng khách hàng sử dụng công nghệ cao, nhưng vẫn đảm bảo an toàn, thận trọng cho doanh nghiệp bảo hiểm, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro tương ứng./.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục
LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ BẢO HIỂM
(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai			
				2018	2019	2020	2025
A. ĐỐI VỚI LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN							
I. HOÀN THIỆN KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ							
1	Xây dựng, trình Quốc hội thông qua trong năm 2019 Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung.	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước				
2	Hoàn thiện khuôn khổ quy phạm pháp luật nhằm tạo cơ sở thực hiện hiệu quả “Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 14/8/2017.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp				
3	Nghiên cứu, ban hành hướng dẫn về việc số hóa các tài sản tài chính trên thị trường chứng khoán; ban hành hướng dẫn, chuẩn hóa hoạt động mở tài khoản trực tuyến, xác thực khách hàng trực tuyến (eKYC) giao dịch trực tuyến, giao dịch tự động (online-trading), quản lý danh mục tự động (AI asset management), tư vấn tự động (robo-advisory), số hóa các tài sản tài chính trên thị trường chứng khoán áp dụng công nghệ tài chính mới (Fintech).	Bộ Tài chính					

4	Hoàn thiện, sửa đổi Thông tư hướng dẫn về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.	Bộ Tài chính				
5	Ban hành khuôn khổ pháp lý cho hoạt động huy động vốn cộng đồng (Crowdfunding).	Bộ Tài chính				
6	Rà soát, sửa đổi Quy chế về xếp loại các tổ chức kinh doanh chứng khoán nhằm phân loại, cảnh báo sớm.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước				
7	Sửa đổi Quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho các tổ chức kinh doanh chứng khoán.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước				

II. VỀ CƠ CẤU LẠI HÀNG HÓA TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1	Thúc đẩy kế hoạch cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước giai đoạn 2017 - 2020 theo danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thực hiện kiểm tra, xử lý kịp thời các doanh nghiệp không tuân thủ quy định về việc niêm yết/đăng ký giao dịch sau khi đã cổ phần hóa.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan			
2	Thực hiện việc niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu của các ngân hàng thương mại cổ phần theo hướng đến hết năm 2020, 100% ngân hàng thương mại niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chính thức.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước			
3	Ban hành lộ trình triển khai các sản phẩm phái sinh mới theo hướng từ đơn giản đến phức tạp: Trong năm 2019, triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm, các loại hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số mới và hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; từng bước triển khai các sản phẩm hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn dựa trên cổ phiếu đơn lẻ hoặc nhóm cổ phiếu khi đủ điều kiện.	Bộ Tài chính				

4	Hoàn thiện bộ quy tắc chỉ số chứng khoán VN30 phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời phát triển thêm các chỉ số cơ sở để làm tài sản cơ sở cho thị trường chứng khoán phái sinh.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các Sở Giao dịch chứng khoán				
5	Đa dạng hóa các sản phẩm trái phiếu để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư; thiết lập đường cong lãi suất chuẩn trên thị trường tài chính; nghiên cứu khả năng phát hành các sản phẩm trái phiếu mới theo lộ trình phù hợp: trái phiếu có lãi suất thả nổi, trái phiếu có gốc, lãi được giao dịch tách biệt, trái phiếu gắn với chỉ số lạm phát; thực hiện cơ cấu lại danh mục nợ trái phiếu Chính phủ thông qua các nghiệp vụ mua lại, hoán đổi.	Bộ Tài chính					
6	Triển khai phát hành trái phiếu xanh để huy động vốn phục vụ cho phát triển kinh tế xanh, bền vững và thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.	Bộ Tài chính					
7	Đơn giản hóa điều kiện, hồ sơ, thủ tục phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng và phát hành riêng lẻ nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
8	Phát triển các loại hình quỹ đầu tư mục tiêu nhằm đa dạng hóa các sản phẩm quỹ cho nhà đầu tư.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
9	Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với hoạt động huy động vốn và việc sử dụng vốn huy động trên thị trường chứng khoán; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp tăng vốn ảo và sử dụng vốn sai mục đích.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					

10	Thực hiện phân bảng cổ phiếu niêm yết, nâng cao điều kiện niêm yết và điều kiện duy trì niêm yết đối với cổ phiếu trong từng bảng; bổ sung các tiêu chí về quản trị công ty, tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng, tỷ lệ lợi nhuận trên quy mô vốn...	Bộ Tài chính					
11	Bổ sung điều kiện về quy mô vốn, số lượng cổ đông, tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông nhỏ trong công ty đại chúng.	Bộ Tài chính					
12	Tăng cường kiểm tra chất lượng báo cáo tài chính và hoạt động kiểm toán của các đơn vị kiểm toán, kiểm toán viên; phối hợp chặt chẽ với Hội kiểm toán viên hành nghề trong đào tạo, đánh giá chất lượng báo cáo tài chính, việc giám sát và xử lý vi phạm đối với công ty kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hội Kiểm toán viên hành nghề				
13	Xây dựng, triển khai Đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế; khuyến khích các doanh nghiệp niêm yết có quy mô lớn thực hiện công bố báo cáo tài chính theo chuẩn báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).	Bộ Tài chính					
14	Tăng cường đào tạo, tuyên truyền về quản trị công ty, chương trình đánh giá xếp loại quản trị công ty hàng năm cho các công ty niêm yết; xác định rõ trách nhiệm và nâng cao vai trò của các Sở Giao dịch chứng khoán trong việc giám sát tình hình công bố thông tin, thực hiện các quy định về quản trị công ty.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Sở Giao dịch chứng khoán				

15	Khuyến khích các tổ chức định mức tín nhiệm có uy tín tham gia thành lập doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam, tiến tới yêu cầu bắt buộc doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng và niêm yết trái phiếu phải được định mức tín nhiệm.	Bộ Tài chính						
III. VỀ TÁI CẤU TRÚC CƠ SỞ NHÀ ĐẦU TƯ TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN								
1	Ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn về nhà đầu tư chuyên nghiệp, tiến tới cấu trúc lại các loại sản phẩm và thị trường theo phân nhóm nhà đầu tư.	Bộ Tài chính						
2	Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, phổ cập kiến thức và thông tin tuyên truyền cho công chúng đầu tư nhằm nâng cao nhận thức xã hội về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước						
3	Tạo điều kiện tiếp cận thị trường cho các nhà đầu tư nhỏ và nhà đầu tư nước ngoài, thông qua việc cho phép các công ty chứng khoán mở tài khoản trực tuyến (e-contract) và xác thực khách hàng trực tuyến (eKYC).	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước						
4	Nghiên cứu cho phép các tổ chức tín dụng được sử dụng một phần dự trữ bắt buộc bằng trái phiếu chính phủ; rà soát hoàn thiện chính sách quy định về tỷ lệ nắm giữ trái phiếu chính phủ của các tổ chức tín dụng.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
5	Nghiên cứu, ban hành các chính sách ưu đãi đẩy mạnh việc phát triển chương trình hưu trí tự nguyện (sản phẩm bảo hiểm hưu trí và quỹ hưu trí).	Bộ Tài chính	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
6	Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại doanh nghiệp theo hướng mở rộng sở hữu nước ngoài tại lĩnh vực nhà nước không cần nắm giữ theo quy định của pháp luật và phù hợp với cam kết quốc tế.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, các bộ, ngành có liên quan					

IV. TÁI CƠ CẤU HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TRUNG GIAN

1	Yêu cầu toàn bộ các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ xây dựng phương án cơ cấu lại.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
2	Thực hiện đánh giá, phân loại lại nợ phải thu và các loại tài sản tài chính của các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
3	Hoàn thiện hệ thống phân loại, đánh giá rủi ro và cảnh báo sớm đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ. Thực hiện phân loại các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ để quản lý, giám sát.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
4	Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động tài trợ không chính thức cho giao dịch chứng khoán trên thị trường. Xử lý nghiêm các công ty chứng khoán vi phạm quy định về giao dịch ký quỹ hoặc tham gia hỗ trợ các hoạt động tài trợ không chính thức cho giao dịch trên thị trường chứng khoán.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
5	Thực hiện các giải pháp cơ cấu lại theo từng các nhóm công ty hoạt động lành mạnh, nhóm công ty hoạt động bình thường, nhóm công ty hoạt động kém và nhóm công ty không còn khả năng phục hồi.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					

V. VỀ CƠ CẤU LẠI TỔ CHỨC THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1	Thực hiện thành lập Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam theo lộ trình và mô hình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07 tháng 1 năm 2019. Thực hiện phân mảng thị trường theo tiêu chí về quy mô, chất lượng hoạt động, thanh khoản trên nguyên tắc không làm xáo trộn, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục và ổn định của thị trường.	Bộ Tài chính					
2	Hoàn thành và đưa hệ thống công nghệ thông tin mới vào hoạt động đồng bộ tại hai Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán trong năm 2019 nhằm hiện đại hóa hạ tầng công nghệ phục vụ quản lý, giám sát giao dịch, thanh toán bù trừ cho toàn thị trường.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
3	Hoàn thiện mô hình đối tác bù trừ trung tâm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán theo thông lệ quốc tế: Nghiên cứu Đề án kết nối hệ thống thanh toán bù trừ và quyết toán chứng khoán với hệ thống thanh toán liên ngân hàng để thực hiện thanh toán bù trừ cho các giao dịch chứng khoán khác; nghiên cứu dịch vụ quản lý tài sản thế chấp tập trung và hoạt động giao dịch đảm bảo tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán.	Bộ Tài chính					
4	Nghiên cứu thay đổi mô hình hoạt động của ngân hàng lưu ký - giám sát phù hợp với thông lệ quốc tế; xem xét cho phép các ngân hàng thương mại được cung cấp dịch vụ thanh toán bù trừ trên thị trường chứng khoán phái sinh.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
5	Nghiên cứu khả năng từng bước áp dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) cho một số mảng thị trường hoặc một số công đoạn của quá trình giao dịch và thanh toán nhằm nâng cao hiệu quả, tính minh bạch, sự toàn vẹn của dữ liệu nhà đầu tư.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán				

6	Triển khai các loại lệnh mới trên thị trường cổ phiếu, đặc biệt là các loại lệnh phù hợp với nhu cầu của các nhà đầu tư chuyên nghiệp.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các Sở Giao dịch chứng khoán				
7	Triển khai hoạt động giao dịch trong ngày phù hợp với điều kiện của thị trường.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các Sở Giao dịch chứng khoán				
8	Thực hiện việc nới rộng biên độ giao động giá trong ngày theo tính chất của từng phân bảng cổ phiếu niêm yết; áp dụng cơ chế ngắt mạch tự động trong trường hợp thị trường có biến động mạnh, tăng thời gian giao dịch áp dụng cho một số giao dịch đặc biệt.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các Sở Giao dịch chứng khoán				
9	Nghiên cứu triển khai mô hình vay và cho vay chứng khoán trên cơ sở phù hợp với năng lực tài chính và khả năng quản trị rủi ro của tổ chức kinh doanh chứng khoán.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các Sở Giao dịch chứng khoán				
10	Cải tiến mô hình tổ chức thị trường và hệ thống giao dịch trái phiếu phù hợp với tính chất giao dịch thỏa thuận, đảm bảo chế độ báo cáo kịp thời, chính xác để xây dựng đường cong lãi suất chuẩn trên thị trường.	Bộ Tài chính					
11	Thực hiện các nghiệp vụ về phát hành bổ sung trái phiếu, hoán đổi trái phiếu, mua lại trái phiếu để hình thành các mã trái phiếu chuẩn nhằm tăng thanh khoản, đồng thời tạo điều kiện ổn định thị trường và quản lý phòng ngừa rủi ro danh mục nợ trái phiếu chính phủ.	Bộ Tài chính					

12	Phát triển hệ thống các nhà tạo lập thị trường với đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ để thực hiện chức năng tạo lập thị trường trên cả thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp theo thông lệ quốc tế.	Bộ Tài chính					
13	Xây dựng Trung tâm Thông tin tập trung về phát hành trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch chứng khoán để cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, các doanh nghiệp tham gia huy động vốn trái phiếu.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các Sở Giao dịch chứng khoán				

VI. NÂNG CAO NĂNG LỰC, QUẢN LÝ GIÁM SÁT VÀ CƯỜNG CHẾ THỰC THI

1	Thành lập Tổ điều hành thị trường chứng khoán.	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia				
2	Từng bước chuyển mô hình quản lý, giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước từ quản lý, giám sát tuân thủ sang mô hình quản lý giám sát dựa trên rủi ro nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
3	Hoàn thiện hệ thống giám sát thị trường chứng khoán trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm, xây dựng các tổ chức kinh doanh chứng khoán thành đơn vị giám sát cấp một trên thị trường.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
4	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, giám sát trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là công tác giám sát đối với công ty đại chúng và giám sát giao dịch trên thị trường.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					

5	Tăng cường trao đổi thông tin thường xuyên, phối hợp giữa cơ quan quản lý thị trường chứng khoán và cơ quan quản lý thị trường tiền tệ trên các lĩnh vực quản lý, giám sát luồng vốn giữa thị trường chứng khoán và thị trường tiền tệ, giám sát luồng vốn đầu tư nước ngoài; huy động vốn qua phát hành tiền ảo, tài sản mã hóa.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
6	Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch chứng khoán trong việc giám sát, phát hiện và xử lý các vi phạm về thao túng, nội gián, các hành vi gian lận, vi phạm nghĩa vụ về công bố thông tin; phối hợp giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan tố tụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực chứng khoán, đặc biệt là 04 tội danh về chứng khoán được quy định tại Luật Hình sự.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các Sở Giao dịch chứng khoán				
7	Thực thi các cam kết quốc tế về phối hợp trao đổi thông tin, điều tra xuyên biên giới giữa các cơ quan quản lý thị trường chứng khoán.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
8	Triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực chứng khoán, các chương trình hợp tác đang thực hiện với các tổ chức và đối tác quốc tế, đặc biệt là các dịch vụ chứng khoán trong các FTA mà Việt Nam đã ký kết.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
9	Xây dựng và triển khai chiến lược đào tạo và bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý, giám sát, thanh tra và cưỡng chế thực thi; tăng cường phối hợp với các tổ chức tài chính quốc tế, các cơ quan quản lý chứng khoán nước ngoài trong công tác hỗ trợ đào tạo cho cán bộ công chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					

VII. NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG							
1	Đảm bảo quyền bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin của nhà đầu tư nước ngoài thông qua việc xây dựng và thường xuyên cập nhật thông tin trang thông tin bằng tiếng Anh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch chứng khoán; khuyến khích các công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các Sở Giao dịch chứng khoán, các công ty đại chúng				
2	Tiếp tục cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính về thủ tục cấp mã số giao dịch, thủ tục đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ mở; hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử và họp trực tuyến.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Các Sở Giao dịch chứng khoán				
3	Nghiên cứu sửa các quy định về mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo hướng tiếp tục tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài và các quỹ đầu tư nước ngoài trong việc được mở và sử dụng tài khoản thanh toán.	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước				
4	Tổ chức đối thoại thường xuyên giữa cơ quan quản lý với các tổ chức xếp hạng thị trường để có các giải pháp, chính sách phù hợp với điều kiện của Việt Nam.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước					
5	Tăng cường công tác tuyên truyền ra nước ngoài về tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam.	Bộ Tài chính					
VIII. NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CÁC HỘI NGHỀ NGHIỆP TRONG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN							
1	Thực hiện trao đổi, tham vấn thường kỳ với các hội nghề nghiệp về cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển thị trường chứng khoán.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các Hiệp hội liên quan				

2	Rà soát, xây dựng các chương trình đào tạo người hành nghề chứng khoán theo hướng hài hòa với các chuẩn mực chung của ASEAN; xây dựng và triển khai chương trình cập nhật kiến thức thường xuyên đối với người hành nghề chứng khoán; phối hợp với Hiệp hội kinh doanh chứng khoán tăng cường quản lý, giám sát đối với người hành nghề chứng khoán.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán				
3	Phối hợp với các hội nghề nghiệp ban hành các bộ quy chuẩn chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, kiểm tra giám sát việc thực thi các bộ quy chuẩn nhằm nâng cao chất lượng hành nghề và đạo đức nghề nghiệp của các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường chứng khoán.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Sở Giao dịch chứng khoán, các hiệp hội có liên quan				
4	Xây dựng Bộ nguyên tắc về quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Các Sở Giao dịch chứng khoán, các hiệp hội có liên quan				
5	Tăng cường phối hợp với các hội nghề nghiệp trong việc tuyên truyền, đào tạo chuyên môn và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho công chúng.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán				
6	Xây dựng kế hoạch, từng bước chuyển giao hoạt động thi, cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán cho các hội nghề nghiệp trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu về năng lực của từng hội nghề nghiệp.	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hiệp hội Kinh doanh chứng khoán				

B. ĐỐI VỚI LĨNH VỰC BẢO HIỂM						
CÁC GIẢI PHÁP CHUNG CHO THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM						
I. HOÀN THIỆN KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ						
1	Xây dựng Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng quản lý trên cơ sở rủi ro, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, tăng cường tính chủ động và chịu trách nhiệm của các doanh nghiệp bảo hiểm trong hoạt động kinh doanh, vốn, quản trị rủi ro và quản trị nhân lực, quy định về hợp đồng bảo hiểm; hoàn thiện phương thức quản lý nhà nước theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường công tác hậu kiểm thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, tăng cường kết nối với các cơ quan quản lý, hội nhập, hợp tác quốc tế.	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam			
II. NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH THÔNG TIN						
1	Yêu cầu các doanh nghiệp bảo hiểm công khai thông tin đầy đủ, toàn diện và tương ứng một cách kịp thời nhằm giúp cho bên mua bảo hiểm và các tổ chức có liên quan hiểu rõ về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động và tình hình tài chính của doanh nghiệp.	Bộ Tài chính	Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam			
III. PHÁT TRIỂN VÀ CHUYÊN NGHIỆP HÓA CÁC KÊNH PHÂN PHỐI BẢO HIỂM						
1	Phát triển đa dạng các kênh phân phối nhằm đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo hướng chuyên nghiệp, theo kịp với sự phát triển của cách mạng công nghệ 4.0, phục vụ tốt nhất bên mua bảo hiểm, tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận bảo hiểm một cách dễ dàng, chuyên nghiệp nhất.	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp			

2	Quản lý theo nguyên tắc đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ dành cho bảo hiểm theo hướng quy định điều kiện, tiêu chuẩn hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ tương ứng với từng loại hình dịch vụ (dịch vụ tư vấn, quản lý rủi ro; dịch vụ actuary, dịch vụ quản lý bồi thường, dịch vụ giám định tổn thất...).	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam				
---	--	--------------	--	--	--	--	--

IV. TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH

1	Chuyển mô hình quản lý, giám sát của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm từ quản lý, giám sát tuân thủ sang mô hình quản lý, giám sát dựa trên rủi ro, tương ứng với mô hình vốn.	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam				
2	Tăng cường vai trò và trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.	Bộ Tài chính	Thanh tra Bộ				
3	Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp bảo hiểm.	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp				

V. PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

1	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thị trường bảo hiểm; Nghiên cứu và hướng tới việc áp dụng khung tiêu chuẩn năng lực phù hợp với thực tiễn và sự phát triển của thị trường; tăng cường công tác đào tạo cán bộ của ngành bảo hiểm.	Bộ Tài chính	Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam				
2	Ban hành các quy định nhằm chuẩn hóa chất lượng nguồn nhân lực thông qua hệ thống chứng chỉ chuyên môn phù hợp với khung tiêu chuẩn năng lực.	Bộ Tài chính	Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam				

3	Nghiên cứu mô hình thành lập Viện Phát triển bảo hiểm trên cơ sở xã hội hóa Trung tâm nghiên cứu đào tạo bảo hiểm (không thành lập tổ chức mới)	Bộ Tài chính	Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam				
VI. TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA CÁC HỘI NGHỀ NGHIỆP TRONG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG							
1	Đẩy mạnh vai trò đầu mối toàn thị trường trong việc tổng hợp ý kiến, phản ánh và đề xuất của các thành viên hội nghề nghiệp về cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm, cầu nối với các cơ quan có liên quan để thực thi chính sách hiệu quả.	Bộ Tài chính	Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam				
VII. TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI LIÊN THÔNG GIỮA BẢO HIỂM Y TẾ XÃ HỘI VỚI BẢO HIỂM Y TẾ THƯƠNG MẠI							
1	Nghiên cứu, đề xuất phương án chia sẻ thông tin, tăng cường kết nối liên thông giữa bảo hiểm xã hội với bảo hiểm y tế thương mại theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo hiểm mà xã hội có nhu cầu cao, đảm bảo hiệu quả, mang lại lợi ích tối ưu cho người tham gia bảo hiểm.	Bộ Tài chính	Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội				
VIII. ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN VỀ BẢO HIỂM							
1	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về vai trò, ý nghĩa, sự cần thiết của bảo hiểm, pháp luật về kinh doanh bảo hiểm đối với các cơ quan, ban ngành, các tổ chức, cá nhân và toàn dân.	Bộ Tài chính	Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam				
IX. THIẾT LẬP HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, HẠ TẦNG KỸ THUẬT; XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CHO THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM							
1	Triển khai dự án hệ thống thông tin dữ liệu ngành bảo hiểm phục vụ công tác quản lý giám sát.	Bộ Tài chính	Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam				

GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI LĨNH VỰC BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

I. NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ BẢO ĐẢM AN TOÀN HỆ THỐNG

1	Xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro tại doanh nghiệp bảo hiểm	Bộ Tài chính	Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam				
2	Ban hành văn bản quy pháp luật hướng dẫn về khung quản trị rủi ro, trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chủ động áp dụng các biện pháp ngăn ngừa, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp				

II. NÂNG CAO TÍNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

1	Kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật	Bộ Tài chính					
---	--	--------------	--	--	--	--	--

III. TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

1	Tạo cơ sở dữ liệu chung để xây dựng biểu phí thuận của một số sản phẩm bảo hiểm	Bộ Tài chính					
---	---	--------------	--	--	--	--	--

GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI LĨNH VỰC BẢO HIỂM NHÂN THỌ

1	Khuyến khích phát triển đa dạng các sản phẩm mới. Có cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các sản phẩm có ý nghĩa cộng đồng và an sinh xã hội như bảo hiểm vi mô, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm hưu trí.	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp				
2	Đa dạng hóa phương thức và phát triển các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với xu thế kinh doanh gắn liền với cách mạng công nghệ 4.0.	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp				